

V, ngày 23 tháng 9 năm 2020

Số: 17/2020/QĐST – KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2020/TLST – KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2020, về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Đại diện theo pháp luật: Ông T - Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: 35 H, quận H, TP H.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng T – Chi nhánh H.

Bà H – Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Hn – Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân - Chi nhánh Ngân hàng T – Chi nhánh H.

Bị đơn: Ông H – SN 1974.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà N – SN 1975.

Bà H - SN 1931

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ:

Ông H trả nợ cho Ngân hàng T số tiền gốc là 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi năm triệu đồng).

Về nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 gồm lãi trong hạn là 19.934.274 đồng (Muoi chín triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bảy mươi tư đồng); lãi quá hạn là 9.967.137 đồng (Chín triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 374.901.411 đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu, chín trăm linh một nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Kế hoạch trả nợ:

Về trả nợ gốc: Tháng 12 năm 2020 trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Quý 1 năm 2021 đến quý 4 năm 2021 mỗi quý trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Quý 1 năm 2022 đến quý 4 năm 2020 mỗi quý trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Quý 1 năm 2023 trả nốt 45.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi còn lại.

Về trả nợ lãi, lãi phát sinh: Thời điểm trả nợ lãi, lãi phát sinh từ 01/8/2020 theo thỏa thuận giữa hai bên đã ký trong hợp đồng.

Nếu ông H vi phạm bất kỳ kế hoạch trả nợ nào theo quý nêu trên thì sẽ xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 136 m² đất của ông H và bà N tại Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 081428, sổ vào sổ cấp GCN QSD đất CH00107/QĐ- UBND do UBND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 24/11/2016 và tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Về án phí: Ông H phải chịu 4.686.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng T phải chịu 4.686.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Đối trừ với 9.370.000 đồng (Chín triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông H đã nộp theo biên lai số 0000518, ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, trả lại Ngân hàng T 4.684.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm